BÀI GIẢNG: HIỆP HỘI CÁC QUỐC GIA ĐÔNG NAM Á (ASEAN)
CHUYÊN ĐỀ: KHU VỰC ĐÔNG NAM Á
MÔN: ĐỊA LÍ 11 - KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG
GIÁO VIÊN: NGUYỄN NGỌC LINH

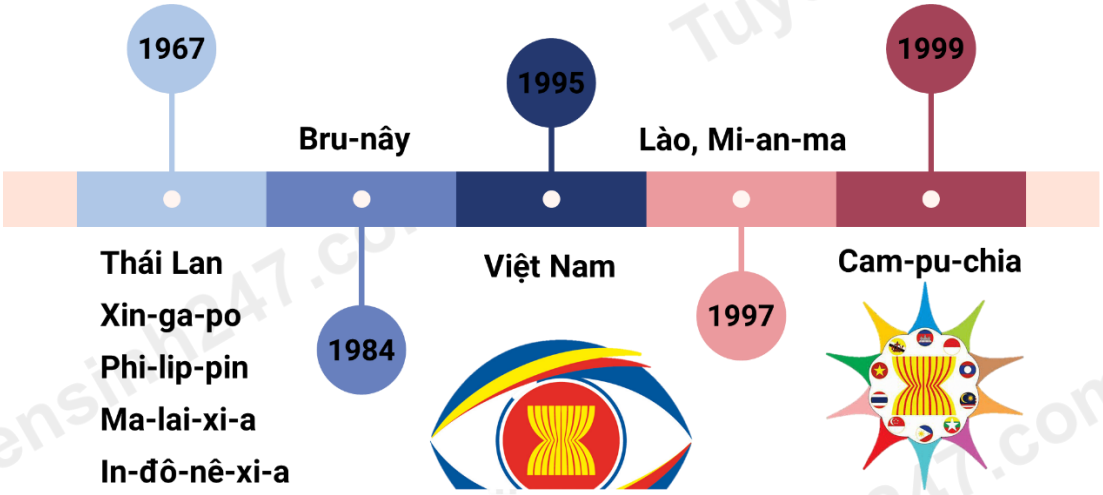
MỤC TIÊU

- ✓ *Trình bày về mục tiêu của ASEAN; cơ chế hoạt động, một số hợp tác cụ thể trong kinh tế, văn hoá.*
- ✓ *Phân tích được các thành tựu và thách thức của ASEAN.*
- ✓ *Chứng minh được sự hợp tác đa dạng và vai trò của Việt Nam trong ASEAN.*

I. MỤC TIÊU VÀ CƠ CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA ASEAN

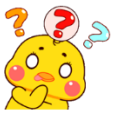
1 Mục tiêu

- Năm 1967, 5 nước: Thái Lan, In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Phi-lip-pin và Xin-ga-po thành lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).



- Các mục tiêu chính:
  - Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tiến bộ xã hội và phát triển văn hoá của các nước thành viên, thu hẹp khoảng cách phát triển.
  - Thúc đẩy hoà bình và ổn định trong khu vực, duy trì một khu vực không có vũ khí hạt nhân và vũ khí huỷ diệt hàng loạt.
  - Thúc đẩy hợp tác, tích cực và hỗ trợ lẫn nhau giữa các nước thành viên về vấn đề cùng quan tâm (kinh tế, văn hoá, xã hội, giáo dục, khoa học,...).
  - Duy trì hợp tác chặt chẽ cùng có lợi giữa ASEAN với các nước hoặc tổ chức quốc tế khác.

→Đoàn kết và hợp tác vì một ASEAN hòa bình, an ninh, ổn định, cùng phát triển.



Tại sao mục tiêu của ASEAN lại nhấn mạnh đến sự ổn định?

01	02	03	04	05
Các nước Đông Nam Á có nhiều dân tộc, phân bố rộng, không theo biên giới quốc gia => khó khăn quản lí, ổn định chính trị, xã hội ở mỗi nước.	Là nơi giao thoa của nhiều nền văn hóa lớn trên thế giới, các tôn giáo và phong tục tập quán đa đa dạng.	Có sự tranh chấp, phức tạp về biên giới, đảo, vùng biển (vấn đề biển Đông) do nhiều nguyên nhân nên đòi hỏi cần phải ổn định để phát triển.	Trong lịch sử, các nước Đông Nam Á từng bị chiến tranh xâm lược, chính trị mất ổn định.	Sự ổn định trong khu vực sẽ không tạo cớ để các thế lực bên ngoài can thiệp vào công việc nội bộ của khu vực.

2 Cơ chế hoạt động

Nguyên tắc chủ đạo và phương thức hoạt động của ASEAN là không can thiệp vào công việc nội bộ, tham vấn và ra quyết định bằng đồng thuận.

Cơ quan	Quyền lực
Cấp cao ASEAN	- Cơ quan hoạch định chính sách cao nhất của ASEAN. - Xem xét, đưa ra các chỉ đạo về chính sách và quyết định các vấn đề quan trọng liên quan đến việc thực hiện các mục tiêu của ASEAN, đến lợi ích của các quốc gia thành viên. - Hội nghị Cấp cao ASEAN được tổ chức 2 lần/năm do quốc gia thành viên giữ chức Chủ tịch ASEAN chủ trì và có thể được triệu tập khi cần thiết.
Hội đồng Điều phối ASEAN	- Chuẩn bị các cuộc họp Cấp cao ASEAN (các Bộ trưởng ngoại giao ASEAN), điều phối việc thực hiện các thoả thuận và quyết định của Hội nghị Cấp cao ASEAN, xem xét và theo dõi tổng thể tất cả các hoạt động của ASEAN.
Các Hội đồng Cộng đồng ASEAN	- Các Hội đồng Cộng đồng ASEAN có nhiệm vụ đảm bảo việc thực hiện các quyết định có liên quan của Hội nghị Cấp cao ASEAN, điều phối công việc trong các lĩnh vực phụ trách.
Các cơ quan chuyên ngành cấp Bộ trưởng ASEAN	- Các cơ quan này thực hiện những thoả thuận và quyết định của Cấp cao ASEAN trong phạm vi phụ trách, tăng cường hợp tác trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức trách để hỗ trợ liên kết và xây dựng Cộng đồng ASEAN.

II. MỘT SỐ HỢP TÁC CỦA ASEAN

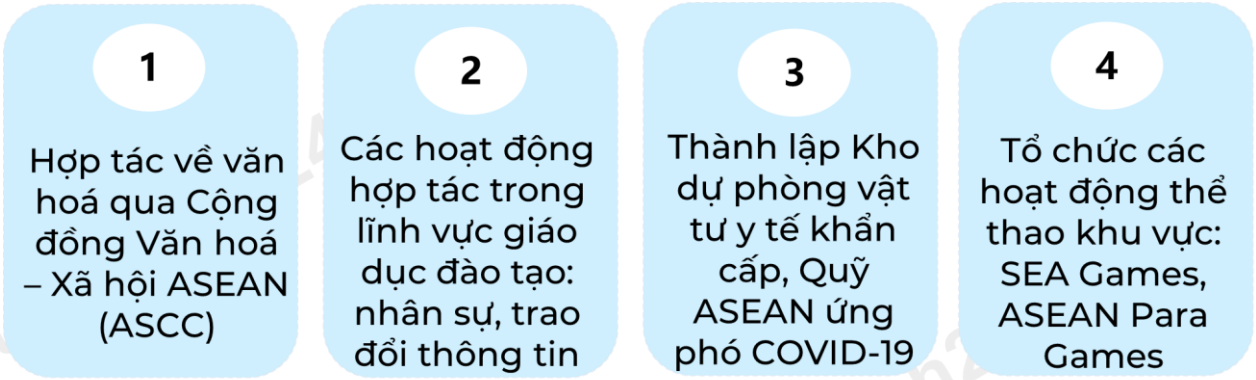
1 Hợp tác về kinh tế

- Các quốc gia ĐNA cùng hợp tác, khai thác lợi thế về ĐKTN, TNTN và dân cư - xã hội để phát triển kinh tế, xây dựng ĐNA trở thành một khu vực phát triển năng động.
- Hợp tác kinh tế nội khối: AFTA, ATIGA, AEC,…



- Các quốc gia trong ASEAN đã và đang tích cực đẩy mạnh hợp tác kinh tế với nhiều nước, khu vực trên thế giới, thông qua:
  - Triển khai nhiều hình thức liên kết kinh tế, thương mại với nhiều đối tác lớn: Hoa Kỳ, Nhật Bản, Trung Quốc, Ấn Độ, Ô-xtrây-li-a, EU,...
  - Thành lập các quỹ hợp tác khu vực và quốc tế: Quỹ hợp tác đầu tư ASEAN – Trung Quốc, Quỹ liên kết ASEAN – Nhật Bản, Quỹ hợp tác ASEAN – Hàn Quốc, Quỹ tài chính Xanh xúc tác ASEAN,....

2 Hợp tác về văn hóa, y tế



III. THÀNH TỰU VÀ THÁCH THỨC

	Thành tựu	Thách thức
Kinh tế	- Trở thành một khu vực kinh tế năng động và có tốc độ phát triển cao trên thế giới. - Hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế toàn cầu. - Thông qua nhiều thoả thuận và Hiệp định quan trọng, đặc biệt là Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện khu vực RCEP).	Trình độ phát triển còn chênh lệch, liên kết kinh tế chưa cao.

Văn hóa, xã hội	- Đời sống nhân dân được cải thiện. - Chất lượng, thể lực lao động ngày càng tăng. - Phát triển cơ sở hạ tầng và những phong cách sống tích cực. - Chỉ số phát triển con người được cải thiện.	Vẫn còn tình trạng đói nghèo, các vấn đề tôn giáo, dân tộc, ô nhiễm môi trường...
An ninh, chính trị	- Tạo dựng được một môi trường hoà bình, ổn định trong khu vực. - Hợp tác quốc phòng được đẩy mạnh, hợp tác đảm bảo an ninh biển được đảm bảo.	Các diễn biến phức tạp trên Biển Đông.

IV. SỰ HỢP TÁC VÀ VAI TRÒ CỦA VIỆT NAM TRONG ASEAN

Sự hợp tác	Vai trò của Việt Nam trong ASEAN
- Gia nhập ASEAN ngày 28/7/1995. - Tích cực thúc đẩy các cơ chế hợp tác chung và có nhiều hoạt động hợp tác trên các lĩnh vực kinh tế, văn hoá, bảo vệ môi trường, an ninh khu vực thông qua: các hội nghị; hiệp ước, hiệp định, tuyên bố; diễn đàn; dự án, chương tình phát triển; các hoạt động văn hóa, thể thao.	- Vai trò trong việc kết nạp các thành viên mới vào ASEAN; xây dựng triển khai các thoả thuận hợp tác kinh tế nội khối. - Thúc đẩy kí kết Tuyên bố, thể chế: phối hợp xây dựng Hiến chương ASEAN (2008), DOC, COC,… - Đảm nhiệm nhiều vai trò và đăng cai nhiều hội nghị tiêu biểu.

ĐỀ BÀI

Câu 1: Các nước sáng lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á là

A. Thái Lan, Ma-lai-xi-a, Xin-ga-po, Phi-lip-pin, Bru-nây.

B. Thái Lan, Ma-lai-xia, Xin-ga-po, Việt Nam, In-đô-nê-xi-a.

C. In-đô-nê-xi-a, Việt Nam, Bru-nây, Mi-an-ma, Thái Lan.

D. Xin-ga-po, Phi-lip-pin, Ma-lai-xi-a, In-đô-nê-xi-a, Thái Lan.

Câu 2: Ý nào sau đây không phải là cơ sở hình thành ASEAN?

A. Có chung mục tiêu, lợi ích phát triển kinh tế.

B. Sử dụng chung một loại tiền.

C. Do sức ép cạnh tranh giữa các khu vực trên thế giới.

D. Có sự tương đồng về địa lí, văn hóa, xã hội của các nước.

Câu 3: Đâu không phải là thách thức khi Việt Nam gia nhập ASEAN?

A. Khó khăn trong chuyển giao vốn và công nghệ từ nước khác.

B. Chênh lệch về trình độ phát triển kinh tế với các nước.

C. Khác biệt về thể chế chính trị.

D. Bất đồng ngôn ngữ và khác biệt về văn hóa.

HƯỚNG DẪN GIẢI

Câu 1: Các nước sáng lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á là

A. Thái Lan, Ma-lai-xi-a, Xin-ga-po, Phi-lip-pin, Bru-nây.

B. Thái Lan, Ma-lai-xia, Xin-ga-po, Việt Nam, In-đô-nê-xi-a.

C. In-đô-nê-xi-a, Việt Nam, Bru-nây, Mi-an-ma, Thái Lan.

D. Xin-ga-po, Phi-lip-pin, Ma-lai-xi-a, In-đô-nê-xi-a, Thái Lan.

Cách giải:

Các nước sáng lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á là Xin-ga-po, Phi-lip-pin, Ma-lai-xi-a, In-đô-nê-xi-a, Thái Lan.

Chọn D.

Câu 2: Ý nào sau đây không phải là cơ sở hình thành ASEAN?

A. Có chung mục tiêu, lợi ích phát triển kinh tế.

B. Sử dụng chung một loại tiền.

C. Do sức ép cạnh tranh giữa các khu vực trên thế giới.

D. Có sự tương đồng về địa lí, văn hóa, xã hội của các nước.

Cách giải:

Sử dụng chung một loại tiền không phải là cơ sở hình thành ASEAN.

Chọn B.

Câu 3: Đâu không phải là thách thức khi Việt Nam gia nhập ASEAN?

A. Khó khăn trong chuyển giao vốn và công nghệ từ nước khác.

B. Chênh lệch về trình độ phát triển kinh tế với các nước.

C. Khác biệt về thể chế chính trị.

D. Bất đồng ngôn ngữ và khác biệt về văn hóa.

Cách giải:

Việt Nam gia nhập ASEAN sẽ tạo điều kiện thuận lợi trong chuyển giao vốn và công nghệ từ nước khác.

Chọn A.